

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:158/2019/HSST
Ngày:25/11/2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Ngô Thị H.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Dương Văn Xuyên**

2. Bà Đào Thị Doan

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Nguyễn Thanh Tùng** - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông Tạ
Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Hội tr- ờng xét xử -Trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Sóc Sơn, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/HSST ngày 23
tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn
T, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn
K; Con bà: Đỗ Thị Lê; Vợ: Nguyễn Thị Thu T; Con: Có 03 con; Tiền án, tiền sự:
Theo DCB 000000424, công an huyện Sóc Sơn lập ngày 22/8/2017, bị cáo không
có 01 tiền án, tiền sự. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn
T, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn
K; Con bà: Đỗ Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Theo
DCB 000000409, công an huyện Sóc Sơn lập ngày 17/8/2017, bị cáo không có 01
tiền án, tiền sự. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1964; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn
T, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/10; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T; Con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Theo DCB 000000431, công an huyện Sóc Sơn lập ngày 29/8/2017, bị cáo không có 01 tiền án, tiền sự: Bản án số 25/HS-ST ngày 10/11/1989 tòa án quân sự quân khu Thủ đô Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Phá hủy công trình phương tiện quan trọng an ninh quốc gia. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo: Luật sư Lê Ngọc H, Văn phòng Luật sư Đa Phúc, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Anh Võ Sơn H, sinh 1976; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn K, sinh 1975. Thôn T, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn K, sinh 1948. Vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh 1983. Có mặt.
- Chị Nguyễn Thị H, sinh 1984. Vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị T, sinh 1967. Có mặt.
- Anh Nguyễn Trọng T. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Ngọc A. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 17/11/2011, anh Nguyễn Văn K được thôn P, xã Đ giao bao thầu 198m² đất tại khu vực xứ đồng Đầu Cầu. Sau khi nhận thầu, anh K đào ao, thả cá, trồng cây keo và bạch đàn trên đất. Ngày 15/5/2013 anh K chuyển nhượng T bộ quyền sử dụng đất cùng tài sản trên đất cho anh Võ Sơn H, giữa hai bên có văn bản bàn giao đất và tài sản trên đất. Tháng 5/2016 anh Hiệp dựng hàng rào bao quanh khu đất bằng tấm Proximang, tôn và ống sắt.

Thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, ngày 25/02/2015 thôn T đã ký biên bản giao ruộng (phần đất đã giao thầu cho anh K) cho các hộ ông Nguyễn Văn M 64.8m²; hộ Nguyễn Văn Q 54.1m²; hộ Nguyễn Văn V 60.7m². Tuy nhiên, việc giao đất dồn điền đổi thửa chưa được chuyển đến UBND xã Đ.

Tối ngày 04/8/2016, Q, V, B và M đến nhà anh H yêu cầu tháo dỡ hàng rào, chặt cây nhưng anh H không đồng ý. Do không thống nhất được nên M đi về trước, còn B và Q ở lại nói với anh H không chặt cây thì Q, B sẽ chặt. Trước khi rời nhà anh H thì B và Q thống nhất chiều 05/8/2016 sẽ cùng nhau tự tháo dỡ hàng rào và chặt cây. Sau đó Q về nhà thống nhất với V chiều 05/8/2016 sẽ cùng ra tháo dỡ hàng rào và chặt cây.

Chiều 05/8/2016 Q cùng vợ là chị T, V cùng vợ là chị H, ông K (là bố của Q và V), Nguyễn Thị Q (vợ M và là chị dâu Q). Phía gia đình B có B cùng vợ là T, hai con là Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc An và cháu là Nguyễn Văn Q cùng đến khu đất dùng khoan máy, cưa máy, dao để tháo dỡ hàng rào và chặt cây. Tổng số tài sản anh H bị hủy hoại là 56 cây bạch đàn, 7 cây keo và 10 tấm Proximang, có tổng trị giá 2.861.500đ.

Tại bản cáo trạng số 46/CT/VKS ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Q trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai: Khoảng tháng 2/2015 khi gia đình các bị cáo Q, V và anh M (anh trai bị cáo Q, V) được thôn T, xã Đ giao cho mỗi gia đình một phần đất tiếp giáp phía sau nhà theo diện dồn điền đổi thửa, cụ thể: hộ anh Nguyễn Văn M 64.8m² hộ Nguyễn Văn Q 54.1m²; hộ Nguyễn Văn V 60.7m² (trong đó có 10m² nằm trong đất anh H nhận bao thầu). Thời điểm được giao đất thì trên đất có trồng một số cây bạch đàn, có đường kính khoảng bằng cổ tay cổ chân to nhỏ khác nhau. Gia đình bị cáo Q được giao 54.1m² nằm trong phần đất anh H nhận bao thầu, gia đình bị cáo V được chia 60.7m² thì trong đó có 10m² nằm trong đất anh H nhận bao thầu, gia đình bị cáo B được giao 20m² đất trong đất anh H nhận bao thầu.

Sau khi được giao đất dồn điền đổi thửa, gia đình bị cáo B trồng 20 cây, gia đình bị cáo Q trồng 20 cây, gia đình bị cáo V trồng 30 cây keo và bạch đàn. Tất cả các cây mua của người bán cây dạo, khi mua cây cao khoảng 2m. Khi gia đình các bị cáo trồng cây không thông báo cho địa phương cũng như anh K hay anh H biết.

Tối ngày 04/8/2016, các bị cáo và anh M đến nhà anh H yêu cầu tháo dỡ hàng rào, chặt cây nhưng anh H không đồng ý. Do không thống nhất được nên M đi về trước, còn B và Q ở lại nói với anh H không chặt cây thì Q, B sẽ chặt. Trước khi rời nhà anh H thì B và Q thống nhất chiều 05/8/2016 sẽ cùng nhau tự tháo dỡ hàng rào và chặt cây. Sau đó Q về nhà thống nhất với V chiều 05/8/2016 sẽ cùng ra tháo dỡ hàng rào và chặt cây. Chiều 05/8/2016 Q cùng vợ là chị T, V cùng vợ là chị H, ông K (là bố của Q và V), Nguyễn Thị Q (vợ M và là chị dâu Q). Phía gia đình B có B cùng vợ là T, hai con là Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc A và cháu là

Nguyễn Văn Q cùng đến khu đất dùng khoan máy, cưa máy, dao để tháo dỡ hàng rào và chặt cây. Trong các cây bị các bị cáo cùng gia đình tham gia chặt, có một phần là cây của gia đình các bị cáo trồng, nên các bị cáo không phạm tội.

Anh Nguyễn Văn K và anh Võ Sơn H vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nhưng lời khai trong Q trình điều tra khai: Tháng 3/2011 anh Nguyễn Văn K nhận 198 m² đất bao thầu của thôn T, xã Đ, huyện Sóc Sơn. Sau khi nhận đất anh có trồng trên đất 150 cây keo và bạch đàn. Anh không biết thôn có làm thủ tục thanh lý việc giao thầu đối với thửa đất này. Đến tháng 5/2013 do không có nhu cầu sử dụng, phần đất này nằm sát phía sau nhà anh H nên anh đã chuyển nhượng lại quyền bao thầu phần đất này cho anh Võ Sơn H cùng 150 cây trên đất. Việc chuyển nhượng có lập thành biên bản. Sau khi nhận chuyển nhượng, anh Võ Sơn H vẫn sử dụng và không có tranh chấp gì. Tháng 4/2016 anh H đã mua tấm tôn và broximang rào bao quanh thửa đất. Tối ngày 04/8/2016 bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Văn M đến nhà anh H yêu cầu anh tháo dỡ hàng rào, chặt cây nhưng anh không đồng ý. Sáng ngày 05/8/2016 khi anh đi vắng thì các bị cáo tổ chức đến phá dỡ hàng rào, chặt cây của anh. Sau khi xảy ra sự việc, các bị cáo và anh H đã hòa giải và bồi thường thiệt hại cho anh. Nay anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, đánh giá tính chất vụ án, nhân thân bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt các bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã thỏa thuận bồi thường, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B không phạm tội. Bởi lẽ: Tài sản bị thiệt hại bao gồm 56 cây bạch đàn, 7 cây keo và 10 tấm broximang, nhưng không đủ căn cứ xác định số cây này là tài sản hợp pháp của anh Võ Sơn H, vì khi anh H nhận đất bao thầu của anh K không ghi rõ tài sản trên đất gồm những loại cây gì, số lượng bao nhiêu, không chứng minh được nguồn gốc số cây mà anh K mua. Lời khai chị H, chị T, chị T cũng khai có mua và trồng cây xen kẽ vào lẫn trong số cây này. Về động cơ, mục đích của hành vi chặt cây cối của các bị cáo không có mục đích hủy hoại tài sản của người khác mà chỉ nôn nóng

muốn giải phóng mặt bằng để sử dụng đất dồn điền đổi thửa đã được thôn giao. Trong số 56 cây bạch đàn và 7 cây keo thì có 33 cây bạch đàn và 1 cây keo là do chị H, chị T và chị T trồng, số cây còn lại là 23 cây bạch đàn và 6 cây keo có giá trị 1.240.000đ và 10 tấm broximang có trị giá 433.500đ. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 1.673.000đ nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo không phạm tội. Các bị cáo đồng ý với ý kiến của luật sư bào chữa và không có ý kiến bổ sung thêm.

Sau khi tranh luận, Viện kiểm sát không chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo. Bởi lẽ: Sau khi nhận đất bao thầu, anh K chuyển nhượng quyền bao thầu cùng tài sản gắn liền với đất cho anh Võ Sơn H. Việc nhận thầu, giao thầu và chuyển nhượng quyền bao thầu và tài sản trên đất bao thầu nêu trên đều có cơ sở pháp lý và phù hợp thực tế. Lời khai chị T, chị T và chị H khai có mua khoảng 50 cây, mỗi cây cao khoảng 2m để trồng trên đất là không có cơ sở để chấp nhận. Do vậy, có đủ cơ sở xác định số cây bị chặt phá và 10 tấm broximang bị phá dỡ là tài sản của anh Võ Sơn H, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi hủy hoại tài sản của người khác theo cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong Q trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Q trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Về tội danh: Q trình điều tra ban đầu các bị cáo khai nhận: Cuối năm 2014, thôn T, xã Đ thực hiện việc dồn điền đổi thửa, đã giao cho gia đình các bị cáo Nguyễn Văn M 64.8m², Nguyễn Văn Q 54.1m²; Nguyễn Văn V 60.7m² đất nông nghiệp, trên đất này có một phần đất có cây do anh K trồng. Sau khi được giao đất, các bị cáo đã yêu cầu anh K và anh H chặt cây để trả lại đất cho các bị cáo, nhưng anh H không đồng ý. Khoảng 15h ngày 05/8/2016 các bị cáo cùng các thành viên khác trong gia đình là Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị H, Nguyễn

Thị T, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc An và Nguyễn Văn Q ra chặt cây, dỡ bỏ tường rào để trả đất cho gia đình các bị cáo (BL 309, 322, 336). Tuy nhiên, lời khai sau đó và tại phiên tòa các bị cáo khai trong số cây bị chặt hạ, có một phần là do gia đình các bị cáo trồng nên các bị cáo không phạm tội.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 17/11/2011 anh Nguyễn Văn K được thôn T giao 198m² đất xứ đồng Đầu Cầu làm đất bao thầu. Sau khi nhận thầu, anh K đã trồng cây keo và bạch đàn trên đất. Ngày 15/5/2015 anh K đã tự chuyển nhượng lại phần đất bao thầu cho anh Võ Sơn H, khi chuyển nhượng giữa 2 bên có làm văn bản chuyển nhượng, thể hiện trên đất có 150 cây keo và bạch đàn. Thấy rằng, việc thôn T giao đất bao thầu cho anh K là trái thẩm quyền. Tuy nhiên, sau khi được giao đất, anh K đã trồng cây trên thửa đất này. Năm 2015, anh K đã chuyển nhượng quyền bao thầu đất bao gồm cả số cây trên đất. Tháng 4/2016 anh H đã rào xung quanh diện tích đất bao thầu bằng tấm tôn và broximang.

Ngày 25/2/2015 các hộ gia đình các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn V được thôn T, xã Đ giao một phần đất bao thầu này khi thực hiện việc dồn điền đổi thửa, nên tới ngày 04/8/2016 các bị cáo đã yêu cầu anh H chặt cây và tháo dỡ tấm tôn và broximang nhưng anh H không đồng ý. Khoảng 15h ngày 05/8/2016 các bị cáo V, B, Q cùng chị T, chị H, chị T, chị Q, ông K, anh T, chị An, anh Q đến cùng tham gia chặt cây và phá dỡ hàng rào. Số cây bị chặt bao gồm 56 cây bạch đàn và 10 cây keo có trị giá 2.428.000đ và 10 tấm broximang bị phá dỡ có trị giá 433.500đ. Lời khai các bị cáo cho rằng trong số cây bị chặt có một phần của các bị cáo trồng, nhưng khi anh H rào đất bao quanh cây, gia đình và bản thân các bị cáo không có ý kiến gì; các bị cáo nại ra: trồng các cây bạch đàn trong khoảng 10m² và 20m² nhưng trồng được khoảng 20 đến 30 cây, mỗi cây cao khoảng 2m là không có cơ sở, đồng thời những chứng cứ thu thập được không có cơ sở chứng minh lời khai của các bị cáo. Vì vậy có cơ sở xác định tài sản bị thiệt hại là của anh Võ Sơn H. Với phân tích trên, không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo.

Hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội Cố ý hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999, nay là khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt của tội “Cố ý hủy hoại tài sản” nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 về tội này, cụ thể: Tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác mà trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc

một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 năm đến 3 năm”. Nhưng khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định ““Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác mà trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”. Căn cứ theo quy định khoản 3, Điều 7; Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì cần áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định trên khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù các bị cáo không nhận tội, nhưng các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Bị cáo Q, V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đó là những tình tiết được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Xét thấy giá trị tài sản bị hủy hoại không lớn, các bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật, do chính quyền thôn khi giao đất dồn điền đổi thửa nhưng chưa xử lý xong hậu quả của hợp đồng giao thầu trước đó, các bị cáo nôn nóng muốn nhận đất nên đã phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống b thường của xã hội, mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò các bị cáo: Bị cáo Q là người cùng B bàn bạc, sau đó cùng V thống nhất tháo dỡ, bị cáo tích cực mang các công cụ sang thực hiện hành vi phạm tội, nên giữ vai trò và chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo V, B.

Đối với hành vi của các đối tượng Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc An và Nguyễn Văn Q cùng tham gia với các bị cáo chặt cây, phá dỡ tấm tôn và broximang, Tòa án đã trả hồ sơ xem xét khởi tố, nhưng Viện kiểm sát không khởi tố. Hội đồng xét xử xét thấy các đối tượng nêu trên là bố, vợ và con của 3 bị cáo; tính chất vụ án đơn giản, việc xét xử 3 bị cáo cũng đủ tính chất răn đe và phòng ngừa; Viện kiểm sát chỉ truy tố 3 bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn B, nên căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Q trình điều tra, bị hại là anh Võ Sơn H đã được các bị cáo tự nguyện bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 178, điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt: **Nguyễn Văn Q** 07 (bảy) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn V** 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn B** 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: HS, VP.

Ngô Thị H